

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 6  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2026/DS-ST  
Ngày: 08-4-2026  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Võ Thu Xuân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng;
2. Bà Lâm Thị Ngọc Huệ;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Bảo Ngọc- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Tây Ninh tham gia phiên tòa:**  
Ông Phạm Quốc Huy - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 700/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2026/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1;

Địa chỉ trụ sở chính: Số H, L, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ Pháp lý khách hàng cá nhân;

*Người được ủy quyền lại:*

1. Ông Lê Hoài T1 – Cán bộ xử lý nợ (có mặt)
2. Ông Nguyễn Trọng T2 – Cán bộ xử lý nợ (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số F, L, phường L, tỉnh Tây Ninh.

3. Ông Nguyễn Văn Đ – Cán bộ xử lý nợ (vắng mặt)

Địa chỉ: I, C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị đơn:** Ông Dương Tấn P, sinh năm 1976;

Địa chỉ: ấp L, xã C, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên*

đơn ông Lê Hoài T1 như sau:

Ông Dương Tấn P vay vốn tại V1 theo các hợp đồng tín dụng sau:

1. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm mở và sử dụng tài khoản thanh toán số LD2026600672 ngày 22/9/2020, số tiền vay là 30.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng, ngày giải ngân là 22/9/2020, mục đích vay vốn là vay tiêu dùng, lãi suất là 41,2%/năm.

2. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng Đ1 (số mã hóa LD2030100489) ngày 19/10/2020, số tiền vay là 126.000.000 đồng, thời hạn vay là 31 tháng, ngày giải ngân 27/10/2020 mục đích vay là vay tiêu dùng, lãi suất là 37%/năm.

Tuy nhiên lúc lập hợp đồng V1 có sai sót trong việc ghi thông tin số hợp đồng trên hợp đồng, cụ thể trên hợp đồng ghi nhận số hợp đồng là LN2010202915529, V1 cũng đã có nộ cho Tòa án bản tự khai về việc điều chỉnh thông tin số hợp đồng, V1 xác định khoản vay 30.000.000 đồng ngày 22/9/2020 có số hợp đồng là LD2026600672

Đối với khoản vay theo hợp đồng số LD2026600672 ngày 22/9/2020, mỗi tháng ông P phải có trách nhiệm trả cho V1 vừa vốn vừa lãi là 1.407.499 đồng.

Đối với khoản vay theo hợp đồng số LD2030100489, mỗi tháng ông P có trách nhiệm trả vừa vốn vừa lãi là 6.551.400 đồng.

Ông P có thực hiện nghĩa vụ trả nợ được tới ngày 05/4/2022, từ ngày 05/4/2022 đến nay ông P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Đối với khoản vay theo hợp đồng số LD2026600672 ngày 22/9/2020, ông P đã trả được tiền nợ gốc là 11.121.060 đồng, nợ lãi đã trả được là 14.074.105 đồng, tổng cộng ông P đã trả được 25.195.165 đồng. Ông P còn nợ lại tiền nợ gốc là 18.878.940 đồng, nợ lãi tạm tính đến xét xử sơ thẩm là 46.939.998 đồng.

Đối với khoản vay theo hợp đồng số LD2030100489 ngày 27/10/2020, ông P đã trả được tiền nợ gốc là 41.844.028 đồng, nợ lãi đã trả được là 43.571.229 đồng, tổng cộng ông P đã trả được 85.415.257 đồng. Ông P còn nợ lại tiền nợ vốn là 84.155.972 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 200.628.147 đồng.

Đến thời điểm hiện tại cả 02 khoản vay đều đã hết thời hạn vay tiền, nhưng ông P vẫn không thanh toán nợ cho V1.

Nay, V1 khởi kiện yêu cầu ông P thanh toán toàn bộ tiền nợ vốn, nợ lãi quá hạn và các khoản phát sinh theo các hợp đồng tín dụng nêu trên tạm tính đến ngày 08/4/2026 là 350.503.057 đồng, trong đó gốc là 103.034.912 đồng, nợ lãi là 247.568.145 đồng. Ông P phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng.

Tại đơn khởi kiện V1 có trình bày ông P có vay tiền theo các hợp đồng LD2126106730, LD2126106731 cùng ngày 18/9/2021, LD2126404863, LD2126404864 cùng ngày 21/9/2021, nhưng qua kiểm tra lại V1 xác định ông P không vay tiền theo các hợp đồng này nên V1 rút yêu cầu kiện đối với ông P đối với các hợp đồng này.

Ngân hàng TMCP V1 yêu cầu cá nhân ông có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi theo Hợp đồng cho vay số LD2026600672 ngày 22/9/2020 và LD2030100489 ngày 27/10/2020 không yêu cầu cá nhân nào cùng liên đới thanh toán số tiền trên.

*Bị đơn ông Dương Tấn P trình bày như sau:*

Ông P có ký với Ngân hàng TMCP V1 02 khoản vay:

Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo mở và sử dụng tài khoản thanh toán số LD2026600672 ngày 22/9/2020, số tiền vay là 30.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng, ngày giải ngân là 22/9/2020, mục đích vay vốn là để làm ăn kinh doanh, lãi suất là 41,2%/năm, nhận tiền mặt.

Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng Đ1 (số mã hóa LD2030100489) ngày 19/10/2020, số tiền vay là 126.000.000 đồng, thời hạn vay là 31 tháng, ngày giải ngân là 27/10/2020, mục đích vay vốn là để làm ăn kinh doanh, lãi suất là 37%/năm, nhận tiền mặt.

Hàng tháng, ông P trả đầy đủ tiền nợ gốc và nợ lãi cho V1. Tuy nhiên, từ khoảng năm 2021–2022 cho đến nay do làm ăn thất bại, ông P không thực hiện việc trả tiền cho Ngân hàng. Các giấy tờ liên quan đến việc vay 02 số tiền trên với V1 ông P đã không còn giữ, ông P không nhớ rõ ông đã trả bao nhiêu tiền gốc và tiền lãi đối với 02 khoản vay này.

Nay V1 yêu cầu ông P trả số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 350.603.057 đồng, trong đó:

- Nợ gốc khoản vay: 103.034.912 đồng.
- Nợ lãi khoản vay: 247.568.145 đồng.

Trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng ông đồng ý trả số tiền gốc trên, và xin giảm lãi do hiện nay tôi là lao động chính trong gia đình, khó khăn về kinh tế.

Ông P xin trả mỗi tháng cho Ngân hàng số tiền 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ gốc và lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: từ khi thụ lý vụ án ở cấp sơ thẩm cho đến thời điểm hiện tại thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự chấp hành đúng pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 100, Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V đối với bị đơn ông Dương Tấn P.

Buộc ông Dương Tấn P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng V số tiền vốn vay còn nợ là 103.034.912 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 247.568.145 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, khoản tiền trên hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số LD2026600672 ngày 22/9/2020 và hợp đồng tín dụng số LN201024293371 .

Về án phí: Ông P phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật. H lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại Cổ phần V.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn V1 khởi kiện về việc hợp đồng tín dụng đối với ông Dương Tấn P, ông P có nơi cư trú tại ấp L, xã C, tỉnh Tây Ninh nên căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Tây Ninh.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: V1 khởi kiện yêu cầu ông P thanh toán số vốn vay còn nợ là 103.034.912 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 08/4/2026 là 2247.568.145 đồng.

Hội đồng xét xử thấy vào ngày 22/09/2020, V1 và ông P đã ký kết các hợp đồng cho vay số LD2026600672 cho ông P vay số tiền 30.000.000 đồng, mục đích vay phục vụ nhu cầu đời sống cá nhân, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất 42%/năm và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân mở và sử dụng ngân hàng Đ1 (số mã hóa LD 2030100489) để vay số tiền 126.000.000 đồng, thời hạn vay là 31 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất là 37%/năm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông P xác định có vay vốn tại V1 theo các hợp đồng tín dụng nêu trên và ông P có thực hiện nghĩa vụ trả nợ định kỳ theo tháng được một thời gian thì vi phạm nghĩa vụ trả nợ định kỳ, ông P thừa nhận trong thời gian thực hiện hợp đồng ông P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Tính tới thời điểm xét xử các khoản vay đều đã quá thời hạn thanh toán.

Căn cứ vào bảng sao kê chi tiết lịch sử thanh toán nợ của ông P do V1 cung cấp thể hiện đến thời điểm xét xử ông P đã trả được tiền vốn là 52.965.088 đồng, tiền lãi đã được là 57.645.334 đồng, ông P còn nợ tiền vốn vay là 103.034.912 đồng, nợ tiền lãi là 247.568.145 đồng

Từ những nội dung phân tích nêu trên có căn cứ xác định ông P còn nợ V1 tiền vốn vay là 104.990.364 đồng và tiền lãi là 264.923.156 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của V1 đối với ông P.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, ông P yêu cầu được trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, lời đề nghị này không được V1 đồng ý nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu trả dần của ông P.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án, V2 rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông P về việc tranh chấp các hợp đồng tín dụng số LD2126106730, LD2126106731 cùng ngày 18/9/2021, LD2126404863, LD2126404864 cùng ngày 21/9/2021, Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 244 đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện V1 đối với các các hợp đồng tín dụng số LD2126106730, LD2126106731 cùng ngày 18/9/2021, LD2126404863, LD2126404864 cùng ngày 21/9/2021

[5] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát Khu vực 6 – Tây Ninh, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Ông P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. H lại tiền tạm ứng án phí V1

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; Khoản 2 Điều 244; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 về tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Dương Tấn P đối với các hợp đồng tín dụng số LD2126106730, LD2126106731 cùng ngày 18/9/2021, LD2126404863, LD2126404864 cùng ngày 21/9/2021.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 đối với bị đơn ông Dương Tấn P.

Buộc ông Dương Tấn P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng V1 số tiền vốn vay còn nợ là 103.034.912 (Một trăm linh ba triệu không trăm ba mươi bốn nghìn chín trăm mười hai) đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 247.568.145 (Hai trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn một trăm bốn mươi lăm) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, khoản tiền trên hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số LD2026600672 ngày 22/9/2020 và hợp đồng tín dụng số LN201024293371.

3. Về án phí: Ông Dương Tấn P phải chịu án phí là 17.530.153 (Mười bảy triệu năm trăm ba mươi nghìn một trăm năm mươi ba) đồng. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 là 7.243.768 (Bảy triệu hai trăm bốn ba nghìn bảy trăm sáu mươi tám) đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0012430 ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 6 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Võ Thu Xuân**